



Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỈNH BẾN TRE NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

Đơn vị: Triệu đồng

1	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2024 được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn năm 2024	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ	5.235.194	5.162.243	
I	KẾ HOẠCH NĂM 2024	4.729.968	4.657.017	
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg	412.968	412.968	
2	Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	400.000	299.835	Điều chỉnh giảm do hụt thu ngân sách, chi tiết tại Phụ lục I.a
3	Vốn đầu tư từ nguồn tăng thu sử dụng đất	60.519	53.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu ngân sách, chi tiết tại Phụ lục I.a
4	Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.830.000	1.830.000	
5	Vốn đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2023 chuyển sang năm 2024	211.574	211.574	
6	Vốn cân đối Ngân sách cấp tỉnh	60.000	60.000	
7	Vốn đầu tư từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2023 chuyển sang năm 2024	210.000	210.000	
8	Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	38.600	73.333	Điều chỉnh tăng do được Bộ Tài chính giao bổ sung tại Quyết định số 2890/QĐ-BTC ngày 06/12/2024; chi tiết tại Phụ lục I.b
9	Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu và Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế xã hội	1.026.800	1.026.800	
10	Vốn nước ngoài	190.000	190.000	
11	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	289.507	289.507	
II	KẾ HOẠCH VỐN KÉO DÀI TỪ NĂM 2023 SANG NĂM 2024	505.226	505.226	

Phụ lục I.a

CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỈNH BẾN TRE NĂM 2024
(ĐIỀU CHỈNH CÁC NGUỒN VỐN DO HỤT THU NGÂN SÁCH)



(Kèm theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Kế hoạch năm 2024	Điều chỉnh Kế hoạch năm 2024		Lý do điều chỉnh
			Tổng cộng	Trong đó: Điều chỉnh giảm	
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG	307.819	200.135	107.684	
I	Điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu sử dụng đất	276.800	176.635	100.165	
1	Hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn 06 xã thuộc thành phố Bến Tre	19.655	12.968	6.687	Hụt thu ngân sách
2	Đầu tư xây dựng CSHT Khu Công nghiệp Phú Thuận	145.645	91.779	53.866	Hụt thu ngân sách
3	Phân cấp huyện - thành phố	111.500	71.888	39.612	
	<i>Trong đó:</i>				
-	<i>Thành phố Bến Tre</i>	<i>85.000</i>	<i>53.000</i>	<i>32.000</i>	<i>Hụt thu ngân sách</i>
-	<i>Thạnh Phú</i>	<i>26.500</i>	<i>18.888</i>	<i>7.612</i>	<i>Hụt thu ngân sách</i>
II	Điều chỉnh kế hoạch vốn của dự án sử dụng vốn từ nguồn tăng thu sử dụng đất	31.019	23.500	7.519	
1	Đầu tư xây dựng CSHT Khu Công nghiệp Phú Thuận	31.019	23.500	7.519	Hụt thu ngân sách

Phụ lục I.b

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỈNH BẾN TRE NĂM 2024
(BỔ SUNG NGUỒN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG)**



(Kèm theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Kế hoạch năm 2024	Điều chỉnh Kế hoạch năm 2024		Lý do điều chỉnh
			Tổng cộng	Trong đó: Điều chỉnh tăng	
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG	38.600	73.333	34.733	
	Bổ sung kế hoạch vốn của các dự án sử dụng vốn từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	38.600	73.333	34.733	
1	Dự án phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Bến Tre	15.400	50.003	34.603	Điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 2890/QĐ-BTC ngày 06/12/2024 của Bộ Tài chính
2	Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	23.200	23.330	130	Điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 2890/QĐ-BTC ngày 06/12/2024 của Bộ Tài chính



Phụ lục II

DANH MỤC DỰ ÁN ĐƯỢC PHÉP GIA HẠN THỜI GIAN BỔ TRÍ VỐN SANG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Phê duyệt gia hạn thời gian bổ trợ vốn	Lý do gia hạn thời gian bổ trợ vốn
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định	TMĐT	Trong đó: NSTW		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG				569.000	520.000		
	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				569.000	520.000		
	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sang giai đoạn 2021-2025</i>				569.000	520.000		
1	Xây dựng đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền các huyện biển Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú			93/HĐND-TH ngày 21/3/2018; 50/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; 49/NQ-HĐND ngày 24/8/2021; 36/NQ-HĐND ngày 06/12/2024				Do vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng nên dự án không thể thực hiện hoàn thành trong năm 2024 theo tiến độ được duyệt.
	<i>Trong đó:</i>							
	<i>Triển khai thực hiện giai đoạn 2 của dự án</i>	2021	2024		569.000	520.000	2025	Gia hạn thời gian bổ trợ vốn cho dự án theo Điều 57 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15